

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch

Ông Đỗ Trung Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 15/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020, đối với bị cáo:

Cao Văn L, sinh ngày 08/02/1998 tại phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà: Cao Thị G sinh năm 1955; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Về nhân thân: Ngày 01/12/2014, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp xe đạp; ngày 22/12/2014, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm mà có; ngày 10/01/2015 bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 13/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt một năm cải tạo không giam giữ về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 10/2015/HSST; ngày 16/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 166/2015//HSST; ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” đến ngày 03/4/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; về trách nhiệm dân sự, sau khi khởi tố vụ án này, vào ngày 30/9/2020, chị gái của bị cáo là Hoàng Thị N đã nộp số tiền 6.300.000 đồng bồi thường cho chị Phan Thị Minh Y thay cho

bị cáo thông qua hệ thống chuyển tiền qua tài khoản(chị Y đã xác nhận việc này).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 23/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Ngô Đình Đ, sinh năm 1988: Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt(có đơn xin xử vắng mặt);

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Bà Cao Thị G, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Chị Phan Thị Minh Y, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 8, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 20/7/2020, Cao Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N7- 0458 đi từ tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến tiệm cầm đồ của anh Ngô Đình Đ ở tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình để cầm cố tài sản. Khi đến nơi thấy trong tiệm cầm đồ không có ai, chỉ có một cháu gái nhỏ đang ngồi ăn cơm, L đi vào phòng ngủ của anh Đ, thấy điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone X để trên tủ đựng áo quần, L lấy trộm rồi ra điều khiển xe mô tô chạy đi.

Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: Điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone X có trị giá 6.800.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ một điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone X, xe mô tô biển kiểm soát 73N7- 0458 hiệu Sirius và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hữu N. Ngày 01/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy trả lại điện thoại di động cho anh Ngô Đình Đ.

Về dân sự: Anh Ngô Đình Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSNDLT ngày 15/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Cao Văn L về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Cao Văn L từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 73N7-0458 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Hữu N; trách nhiệm

dân sự, bị hại anh Ngô Đình Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn L khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai vào khoảng 18 giờ ngày 20/7/2020, bị cáo chạy xe mô tô biển kiểm soát 73N7-0458 đi từ nhà đến tiệm cầm đồ của anh Ngô Đình Đ ở tổ dân phố 2, thị trấn N để cầm cố chiếc xe mô tô nói trên nhưng khi đến tiệm cầm đồ không có vợ chồng anh Đ mà chỉ có một bé gái nhỏ ngồi ăn cơm, bị cáo thấy có một điện thoại di động Iphone để trên tủ nhựa đựng áo quần nên nảy sinh ý định trộm cắp và đã lén lút đi vào trộm cắp chiếc điện thoại đó rồi ra lấy xe mô tô chạy đi, đến ngày 22/7/2020, Công an thị trấn N, huyện L mời đến trụ sở làm việc. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Ngô Đình Đ có giá trị 6.800.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn L phạm tội trong khi đã phạm tội chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân; xét về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị Tòa án xét xử đều đa số về hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, là người khó cải tạo giáo dục, do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Vật chứng: Vật chứng mà cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét; về xe mô tô BKS 73N7- 0458 nhãn hiệu Sirius và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hữu N, qua kết quả điều tra xác minh cho thấy ông Phạm Hữu N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nói trên nhưng năm 2019, ông N không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho chị Hoàng Thị N (là chị gái của bị cáo L). Chị N trình bày trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, năm 2019 chị có mua một xe mô tô cũ của ông Phạm Hữu N để cho em trai Cao Văn L (em cùng mẹ khác cha) sử dụng làm phương tiện đi lại, nay chị không có yêu cầu gì. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Về dân sự: Bị hại anh Ngô Đình Đ vắng mặt nhưng qua đơn xin vắng mặt tại phiên tòa cũng như lời khai trong quá trình điều tra, anh Đ trình bày đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 10(mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 23/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Sirius có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy và cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy và một giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Hữu N.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Cao Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2020), bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được
niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ
Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn